| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày: 18/5/2020

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

***- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Tứ Hải

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Bế Thị Bay và ông Nguyễn Hòa Bình.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Hường - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tiến Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 07/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS ngày 05/5/2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn T,** tên gọi khác: Bé; sinh ngày 22/11/1991 tại A, Gia Lai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 4, phường S, thị xã A, tỉnh Gia Lai; chỗ ở hiện nay: Làng B, xã O, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn X và bà Phạm Y; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 11/02/2020 đến ngày 17/02/2020 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* **Phan H,** sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ 4, phường S, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt (anh H có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. **Phan V**, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

2. **Phạm Y,** sinh năm 1963; địa chỉ: Làng B, xã O, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* **Phạm L**; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn T và Phan H là bạn bè với nhau. Ngày 08/11/2019, T điều khiển xe mô tô biển số 81D1-050.92, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu trắng xanh của H chở H từ thành phố P về thị xã A. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T chở H về đến nhà của H ở Tổ 4, phường S, thị xã A, T nói: *"Hai ngày nữa tao có đám cưới ở K nhưng không có xe đi"*, nghe vậy H nói: *"Mày lấy xe đi ít bữa rồi đem trả cho tao"* rồi giao xe cho T. Ngày 09/11/2019, H gọi điện thoại cho T nói là: *"Giấy tờ xe tao để trong cốp xe mày coi giữ giùm tao"*. Đến khoảng 16 giờ ngày 10/11/2019, H gọi điện thoại cho T hỏi: *"Xe đâu? Sao mày chưa trả tao"*, T trả lời: *"Xe mày đang bị tai nạn trên Đ, Công an huyện Đ đang giữ nên khoảng 10 ngày nữa tao lấy ra trả cho mày"*.

Ngày 17/11/2019, T không có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe mô tô biển số 81D1- 050.92 của H lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định trên, T điều khiển xe đến Tiệm cầm đồ V Đoàn ở tổ dân phố C, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai gặp chị Phan Thị Ngọc V là chủ tiệm. Tại đây, T nói: *"Chị ơi, em có muốn cầm đỡ chiếc xe Exciter biển số 81D1-050.92"*, chị V hỏi: *"Em có giấy tờ đầy đủ không? Em là người ở đâu đến"* thì T đưa Chứng minh nhân dân gốc của T và Giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị D. Chị V hỏi: *"Sao em ở phường S, thị xã A mà không cầm ngoài A"*. T trả lời: *"Em đang đi làm trên đây"*. Chị V tiếp tục hỏi: *"Xe của ai?"* thì T nói: *"Xe của em, em mua qua tay nên chưa làm thủ tục sang tên"*. Chị V đồng ý cầm cố xe với giá 13.000.000đ (mười ba triệu đồng) và ghi hợp đồng cầm đồ từ ngày 17/11 đến ngày 17/12. Lúc này, T nói với chị V là lái xe cần Chứng minh nhân dân gốc thì chị V giữ lại Chứng minh bản photocopy của T. Sau khi có được tiền, T tiêu xài hết rồi đi vào T phố Hồ Chí Minh làm việc. Thấy Nguyễn Tiến T không trả xe, Phan H nhiều lần liên lạc với T không được đã làm đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/KLĐGTS ngày 20/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã A xác định giá trị tại thời điểm 08/11/2019 của xe mô tô 81D1-050.92 là 17.332.000đ (Mười bảy triệu, ba trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Tại Bản kết luận giám định số 243/KLGĐ ngày 06/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận về đối tượng giám định: Chữ ký, chữ viết họ tên "Nguyễn T" dưới mục "BÊN CẦM ĐỒ" (Ký, ghi rõ họ tên)" trên mẫu

cần giám định so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn T trên các mẫu so sánh là do cùng một người ký và viết ra.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã A đã thu giữ các vật chứng gồm: 01 xe mô tô biển số 81D1-050.92; loại EXCITER, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn: Trắng xanh, số khung 55P10EY373978, số máy: 55P1374002; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005964, biển số đăng ký 81D1-050.92; 01 Giấy hợp đồng cầm đồ đề ngày 17/11/2019; 01 Bản photocopy giấy Chứng minh nhân dân số 230802974 mang tên Nguyễn T.

Ngày 09/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho Phan H gồm: 01 xe mô tô biển số 81D1-050.92; loại EXCITER, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn: Trắng xanh, số khung 55P10EY373978, số máy: 55P1374002 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005964, biển số 81D1-050.92. Đối với Giấy hợp đồng cầm đồ đề ngày 17/11/2019 và Bản photocopy Chứng minh nhân dân số 230802974 mang tên Nguyễn T được lưu vào hồ sơ vụ án. Riêng chiếc điện thoại và sim số 0794610673 của Nguyễn Tiến T dùng liên lạc với Phan H, T đã làm mất nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã không có cơ sở để truy tìm.

Tại Bản cáo trạng số: 12/CT-VKS ngày 07/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Nguyễn T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn T từ 09 đến 12 tháng tù.

Lời khai của anh Nguyễn Minh H có tại hồ sơ và tại đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện: Vào sáng ngày 08/11/2019, Nguyễn T có mượn của anh 01 xe mô tô loại xe Exciter, biển số 81D1-050.92 để đi dự đám cưới, sau khi mượn một thời gian mà không thấy T trả, anh H đã nhiều lần gọi điện nói T trả xe nhưng không thấy T trả xe nên anh đã làm đơn trình báo đến Công an thị xã A. Hiện nay anh đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai của chị Phan V có tại hồ sơ vụ án thể hiện: Chị là chủ tiệm cầm đồ V Đoàn, vào ngày 17/11/2019, Nguyễn T có mang xe mô tô loại xe Exciter, biển số 81D1-050.92 đến tiệm cầm đồ của chị và cầm cố chiếc xe mô tô nói trên với số tiền 13.000.000đ. Sau khi biết được T lấy xe của bạn mình là Nguyễn Minh

H đi cầm cố, chị đã giao nộp xe và giấy cầm cố xe cho Công an thị xã A. Hiện nay gia đình Nguyễn T đã bồi thường cho chị 13.000.000đ nên chị không có yêu cầu gì về dân sự.

Lời khai của bà Phạm Y có tại hồ sơ vụ án thể hiện: Bà là mẹ đẻ của Nguyễn T. Việc  T cầm cố chiếc xe mô tô loại xe Exciter, biển số 81D1-050.92 của Nguyễn Minh H tại tiệm cầm đồ V Đoàn thì bà không biết. Trong quá trình điều tra gia đình bà đã bồi thường cho chị Phan V là chủ tiệm cầm đồ V Đoàn 13.000.000đ. Bà không có yêu cầu gì liên quan đến số tiền này.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, do đó đã có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 08/11/2019, Nguyễn T được bạn là Nguyễn Minh H cho mượn chiếc xe mô tô loại EXCITER, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn: Trắng xanh, số khung 55P10EY373978, số máy 55P1374002, trị giá 17.332.000 đồng để sử dụng. Sau khi mượn xe Nguyễn T đã không trả lại xe cho anh Nguyễn Minh H mặc dù anh H đã nhắc nhở nhiều lần. Ngày 17/11/2019, Nguyễn T đã cầm cố chiếc xe nói trên cho chị Phan V chủ tiệm cầm đồ V Đoàn để lấy số tiền 13.000.000 đồng tiêu xài cá nhân. Như vậy, đã đủ cơ sở tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b,

i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường 13.000.000 đồng cho chị Phan Thị Ngọc V. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 22 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175, các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".l

Xử phạt bị cáo Nguyễn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 11/02/2020).

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (18/5/2020), bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Bùi Tứ Hải**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hòa Bình** **Bế Thị Bay** **Bùi Tứ Hải**